UBND PHƯỜNG YÊN SƠN
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 243 /QĐ-THCSTB

Yên Sơn, ngày 30 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán bổ sung ngân sách năm 2025 của trường THCS Tân Bình

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào quyết định số: 855/QĐ- UBND ngày 22 tháng 12 năm 2025 của UBND phường Yên Sơn về việc cấp bổ sung ngân sách năm 2025 kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách lĩnh vực giáo dục.

Xét đề nghị của bộ phận tài vụ trường THCS Tân Bình;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai về việc cấp bổ sung ngân sách năm 2025 kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách lĩnh vực giáo dục.

(Theo biểu chi tiết đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận tài vụ và các bộ phận liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Phòng KT-HTĐT
- Lưu :VT, ...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

U.B.N.D PHƯỜNG YÊN SƠN T. NINH BÌNH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TÂN BÌNH

HIỆU TRƯỞNG
Phạm Thị Hường

Scanned with CamScanner

TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

Chương: 822

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo QĐ số 243 /QĐ- THCTB Tân Bình ngày 30/12/2025 của Trường THCS Tân Bình)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: ~~Nghìn~~ đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**	***0***
I	**Học phí**	0
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**	0
1	***Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo***	0
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**476.955.000**
1	**Chi sự nghiệp giáo dục**	**476.955.000**
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0
1.2	**Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên**	**476.955.000**
	KP miễn giảm học phí	326.910.000
	KP hỗ trợ chi phí học tập	6.000.000
	Kinh phí hỗ trợ học sinh khuyết tật theo TT42/2013/TTL	7.488.000
	Kinh phí chi trả phụ cấp ưu đãi giảng dạy người khuyết tật	136.557.000

Scanned with CamScanner